



**BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ,
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

VSS®

BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

I.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2009

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2009	NĂM 2008
1	2	3	4
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01	262.676.351.403	221.074.969.095
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02	35.165.452.920	30.847.542.916
3. Các khoản giảm trừ	03	71.630.962.117	65.468.630.690
4. Tăng (giảm) dự phòng phí, dự phòng toán học	08	21.849.638.470	13.293.629.520
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09	22.853.380.367	16.574.714.707
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	0	3.782.638.291
7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14	227.214.584.103	193.517.604.799
8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc, trả tiền bảo hiểm	15	98.525.024.653	97.883.681.420
9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm	16	8.375.956.662	3.515.465.176
10. Các khoản giảm trừ	17	26.765.943.432	24.416.404.774
11. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại	21	80.135.037.883	76.982.741.822
12. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22		
13. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23	1.754.279.275	(5.020.679.018)
14. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24	6.786.325.266	5.687.450.933
15. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25	33.026.167.129	31.680.419.106
16. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	41	121.701.809.553	109.329.932.843
17. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	42	105.512.774.550	84.187.671.956
18. Chi phí bán hàng	43	33.414.104.861	34.066.827.000
19. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	72.026.246.516	67.715.229.865
20. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	45	72.423.173	(17.594.384.909)
21. Doanh thu hoạt động tài chính	46	26.599.695.868	70.070.863.263
22. Chi phí hoạt động tài chính	47	56.603.309.610	80.678.896.716
23. Lợi nhuận hoạt động tài chính	51	(30.003.613.742)	(10.608.033.453)
24. Thu nhập hoạt động khác	52	2.010.850.876	53.395.657.402
25. Chi phí hoạt động khác	53	7.461.514.649	23.007.781.254
25. Lợi nhuận hoạt động khác	54	(5.450.663.773)	30.387.876.148
27. Lợi nhuận kế toán trước thuế	55	(35.381.854.342)	2.185.457.786

Năng động với dịch vụ hoàn hảo

28. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		0
29. Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	57	(35.381.854.342)	2.185.457.786
30. Dự phòng đảm bảo cân đối	58		0
31. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59	(35.381.854.342)	2.185.457.786
32. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	60	5.255.014.426	(2.638.700.658)
33. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	61	0	4.601.917.428
34. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	62	(40.636.868.768)	222.241.016
35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1.356,08)	7,85

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2010

STT	Chi tiêu	Số tiền (VNĐ)	%DT
1	Doanh thu phát sinh	380.000.000.000	
	<i>Doanh thu phí BH gốc</i>	<i>335.000.000.000</i>	
	<i>Doanh thu phí nhận tái BH</i>	<i>45.000.000.000</i>	
2	Doanh thu thực thu	360.000.000.000	
03	Phí nhượng tái bảo hiểm	91.200.000.000	24.00%
04	Tăng (giảm) dự phòng phí	30.020.000.000	7.90%
05	Thu hoa hồng nhượng tái BH	29.640.000.000	7.80%
06	Doanh thu thuần HĐ KDBH	288.420.000.000	75.90%
08	Chi bồi thường BH gốc	104.614.000.000	27.53%
09	Chi bồi thường nhận tái BH	12.602.930.833	3.32%
10	Các khoản giảm trừ	27.251.608.213	7.17%
11	Bồi thường thuộc TN giữ lại	89.965.322.620	23.68%
12	Tăng (giảm) DP bồi thường	1.520.000.000	0.40%
13	Số trích DP dao động lớn	8.626.677.380	2.27%
14	Chi khác hoạt động KDBH	50.008.000.000	13.16%
15	Tổng chi trực tiếp KDBH	150.120.000.000	39.51%
16	LN gộp hoạt động KDBH	138.300.000.000	36.39%
17	Chi phí BHQL doanh nghiệp	132.495.000.000	34.87%
19	LN hoạt động KDBH	5.805.000.000	1.53%
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
20	Tổng thu từ hoạt động đầu tư	57.412.125.592	
21	Tổng chi từ hoạt động đầu tư	32.580.327.420	
22	Tăng/giảm (+/-) DP của HĐ đầu tư	12.800.000.000	
23	Lợi nhuận hoạt động đầu tư	12.031.798.172	
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		17.836.798.173	
24	Chi phí thuế TN hiện hành	4.459.199.543	
TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ		13.377.598.629	



BẢO ĐẢM UY TÍN - TÀI CHÍNH AN TOÀN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN



II.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	TM	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		311.155.566.908	305.436.846.082
1. Tiền		14.964.902.584	29.897.105.657
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		131.369.994.981	167.375.525.932
3. Các khoản phải thu ngắn hạn		119.151.085.600	75.133.482.891
4. Tài sản ngắn hạn khác		45.669.583.743	33.030.731.602
B. TÀI SẢN DÀI HẠN		520.630.825.275	527.699.281.647
1. Tài sản cố định			
- Nguyên giá		24.873.800.168	25.507.910.831
- Khấu hao lũy kế		(8.390.419.439)	(6.537.305.468)
2. Bất động sản đầu tư			
- Nguyên giá		185.057.699.581	180.585.229.091
- Khấu hao lũy kế		(316.976.931)	-
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		302.996.859.960	291.915.485.960
4. Các khoản phải thu dài hạn		3.226.648.572	22.273.971.000
5. Tài sản dài hạn khác		13.183.213.364	13.953.990.233
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		831.786.392.183	833.136.127.729
NGUỒN VỐN	TM	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ		511.660.364.405	525.563.064.486
1. Nợ ngắn hạn		277.423.840.111	313.489.949.204
2. Nợ dài hạn		93.748.362.117	101.975.196.117
3. Dự phòng nghiệp vụ		140.488.162.177	110.097.919.165
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		320.126.027.778	307.573.063.243
1. Nguồn vốn kinh doanh, gồm:		356.828.907.433	302.828.907.433
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		345.000.000.000	300.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần		12.900.000.000	3.900.000.000
- Cổ phiếu ngân quỹ		(1.071.092.567)	(1.071.092.567)
2. Các quỹ		(2.091.399.008)	(1.281.232.311)
3. Lợi nhuận chưa phân phối		(34.611.480.647)	6.025.388.120
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		831.786.392.183	833.136.127.729

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	TM	NĂM 2009	NĂM 2008
A. TỔNG DOANH THU		254.984.706.363	316.984.125.463
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm		227.214.584.103	193.517.604.798
2. Doanh thu hoạt động tài chính		26.599.695.868	70.070.863.263
3. Doanh thu hoạt động khác		2.010.850.876	53.395.657.402
B. TỔNG CHI PHÍ		290.366.560.704	314.798.667.679
1. Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm		155.115.914.415	143.396.759.845
2. Chi phí hoạt động tài chính		56.603.309.610	80.678.896.716
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp		72.026.246.514	67.715.229.864
4. Chi phí hoạt động khác		6.621.090.165	23.007.781.254
C. LỢI NHUẬN THUẦN HĐKD BẢO HIỂM		72.423.174	(17.594.384.910)
D. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		(35.381.854.341)	2.185.457.785
E. THUẾ THU NHẬP PHẢI NỘP		5.255.014.426	1.963.216.770
F. LỢI NHUẬN SAU THUẾ		(40.636.868.768)	222.241.016

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TM	NĂM 2009	NĂM 2008
Cơ cấu tài sản				
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%		62.59	63.34
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%		37.41	36.66
Cơ cấu nguồn vốn				
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%		61.51	63.08
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%		38.49	36.92
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	lần		1.63	1.59
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần		1.12	0.97
Khả năng thanh toán nhanh	lần		0.05	0.1
Tỷ suất lợi nhuận				
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%		Lỗ	0.99
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%		Lỗ	0.26
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%		Lỗ	0.7



TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG - CỔ PHẦN BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



III.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG - CỔ PHẦN

CỔ ĐÔNG

TT	Cổ đông	Số lượng CD	Số lượng CP sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	26	16.684.507	166.845.070.000	48,36%
1.1	Trong nước		16.684.507	166.845.070.000	48,36%
1.2	Nước ngoài	0	0	0	0.00%
2	Cổ đông cá nhân	792	17.815.493	178.154.930.000	51,64%
2.1	Trong nước	792	17.815.493	178.154.930.000	51,64%
2.2	Nước ngoài	0	0	0	0.00%
Tổng		<u>818</u>	<u>34.500.000</u>	<u>345.000.000.000</u>	<u>100.00%</u>

CỔ PHẦN

Loại cổ phần	Số lượng (cổ phần)			Chiếm tỷ lệ (%)
Cổ phần phổ thông	34.500.000	Đang lưu hành	34.398.000	99,7%
		Cổ phiếu quỹ	102.000	0,3%
Cổ phần ưu đãi	0			0%

BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BỘ MÁY TỔ CHỨC

Sơ đồ đính kèm

BAN QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Bảo Hiểm Viễn Đông là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị hoạt động theo cơ chế tập trung dân chủ, thông qua các phiên họp thường kỳ và bất thường. Phiên họp thường kỳ diễn ra một quý một lần, các phiên họp bất thường diễn ra khi có vấn đề cần sự giải quyết của HĐQT dưới sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT. Tại các phiên họp, quyết định của HĐQT được thông qua khi có đa số thành viên dự họp chấp thuận. Quyết định của HĐQT có thể được thông qua bằng hình thức lấy kiến bằng văn bản.

Giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐQT theo sự ủy quyền và thay mặt Hội đồng Quản trị xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, ngoại trừ những vấn đề phải tổ chức họp HĐQT hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, và phải báo cáo HĐQT trong phiên họp gần nhất.

Các thành viên HĐQT chịu sự phân công của Chủ tịch HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông và của Công ty.

Hội đồng Quản trị VASS được tổ chức như sau (bao gồm 01 chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 06 thành viên)

- **1. Ông Trần Văn Ngọc** Sinh năm: 1954

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, đảm nhận nhiều cương vị lãnh đạo khác nhau tại các doanh nghiệp lớn có uy tín: Công ty Thép Phú Thọ, Công ty Thép Đình Vũ, Công ty Cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới, Công ty Cổ phần Đồng Tâm (Đồng Tâm Group), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín...

- **2. Ông Trần Trọng Hân** Sinh năm: 1946

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị thứ nhất

Hơn 11 năm kinh nghiệm công tác trong ngành ngoại thương, 15 năm công tác trong ngành tài chính ngân hàng. Nguyên Phó Tổng Giám đốc Sacombank.

- **3. Ông Lâm Đạo Thảo** Sinh năm: 1961

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Đông.

- **Các thành viên HĐQT**

4. Ông Trần Hồng Văn Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Nam An

5. Ông Lê Văn Tam CT.HĐQT kiêm TGD Công ty Mía đường Lam Sơn

6. Ông Võ Văn Châu Nguyên Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông.

7. Ông Nguyễn Anh Sơn TP ĐT&QLDA Ngân hàng TMCP Quân Đội – Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Quân Đội

8. Bà Nguyễn T. Thanh Bình GD Đầu tư Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội.

9. Bà Đỗ Sông Hồng Tổng Giám đốc Công ty CP CK Viễn Đông

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Tiến không còn là thành viên Hội đồng quản trị.

Các Hội đồng trực thuộc

- **Hội đồng Đầu tư – Tín Dụng:** ra quyết định đầu tư theo hạn mức được giao và tham mưu cho Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư theo quy định của Điều lệ và các quy định khác của Công ty.
- **Hội đồng mua sắm tài sản:** quyết định mua sắm tài sản theo hạn mức và tham mưu cho Hội đồng Quản trị quyết định mua sắm tài sản quy định của Điều lệ và các quy định khác của Công ty.
- **Hội đồng xử lý tổn thất và thu hồi công nợ:** xác định tình hình công nợ và mức độ tổn thất, quyết định các biện pháp xử lý nhằm thu hồi công nợ; kiến nghị xử lý kỷ luật, thực hiện các biện pháp chế tài, hoặc yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan pháp luật thực hiện các biện pháp luật định.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo Hiểm Viễn Đông. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

1. Ông Lê Văn Bá

Sinh năm: 1956

Trưởng Ban Kiểm soát

Hơn 17 năm kinh nghiệm công tác trong ngành tài chính ngân hàng.

2. Ông Ngô Văn Tấn

Sinh năm: 1944

Thành viên Ban Kiểm soát

Luật sư

Hơn 20 năm kinh nghiệm công tác trong ngành bảo hiểm.

3. Ông Trương Quang Thắng

Sinh năm: 1962

Thành viên Ban Kiểm soát

Hiện là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TM & DV Việt Thắng.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc gồm 06 thành viên, 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc. Mỗi Phó Tổng Giám đốc phụ trách một lĩnh vực hoặc khu vực hoạt động, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị đối với lĩnh vực hoặc khu vực mình quản lý.

Việc quản lý các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Bảo Hiểm Viễn Đông được phân làm 04 khu vực: khu vực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Đông Nam Bộ và khu vực Miền Tây Nam Bộ. Các Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực chịu trách nhiệm quản lý, giám sát hoạt động cũng như tình hình tài chính của các chi nhánh, báo cáo theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị.

Tổng Giám đốc

1. Ông Phan Quốc Dũng Sinh năm: 1967

Kỹ sư hàng hải; Thạc sĩ - Chương trình đào tạo sau đại học Fulbright Viet Nam.

Kinh nghiệm: Hơn 15 năm làm việc trong ngành bảo hiểm.

Các Phó Tổng Giám đốc

2. Ông Nguyễn Châu Hoài Sinh năm: 1962

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: Hơn 19 năm làm việc trong ngành ngân hàng - ngành bảo hiểm.

3. Ông Thái Văn Cách Sinh năm: 1956

Thạc sỹ Luật

Kinh nghiệm: Hơn 24 năm làm việc trong ngành bảo hiểm.

4. Ông Nguyễn Minh An Sinh năm: 1972

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm: Hơn 14 năm công tác trong ngành bảo hiểm.

5. Ông Nguyễn Hữu Ngọc Hiền Sinh năm: 1972

Cử nhân Ngoại ngữ, Cử nhân Luật

Kinh nghiệm: Hơn 14 năm công tác trong ngành bảo hiểm.

Thay đổi Tổng giám đốc: Không

NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, tổng số cán bộ, nhân viên của Bảo hiểm Viễn Đông là 516 người, trong đó:

- Tổng số cán bộ, nhân viên có trình độ Cao học: 08 người
- Tổng số cán bộ, nhân viên có trình độ Đại học: 266 người
- Tổng số cán bộ, nhân viên có trình độ Cao đẳng: 55 người
- Tổng số cán bộ, nhân viên có trình độ Trung cấp: 98 người
- Khác: 89 người

Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại Bảo hiểm Viễn Đông được đảm bảo các quyền lợi theo đúng quy định pháp luật, bao gồm các chính sách sau:

- Chế độ BHXH, BHYT bắt buộc và tham gia BH chăm sóc sức khỏe toàn diện/ BH tai nạn cho CBNV;
- Chế độ nghỉ mát hàng năm;
- Khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm;
- CBNV công ty được mua cổ phiếu ưu đãi;
- Hỗ trợ chi phí tàu xe cho CBNV về quê thăm tứ thân phụ mẫu;
- Hỗ trợ CBNV khi ốm đau, thai sản, cưới hỏi, tang ma, thiên tai...
- Thưởng vào dịp lễ tết và tặng quà sinh nhật cho CBNV;
- Có tổ chức Công đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN QUỐC DŨNG